

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
trong lĩnh vực y tế đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc
phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;

Thực hiện Thông báo số 222/TB-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông báo Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 1703/TTr-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 474/TTr-SYT ngày 25 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá tối đa) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng

1. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí mua sắm.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng, hạch toán và công khai kinh phí mua sắm xe ô tô chuyên dùng đúng theo quy định của pháp luật. Hàng năm, báo cáo tài sản xe ô tô chuyên dùng về Sở Tài chính để cập nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đúng theo quy định tại Điều 125, Điều 126, Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 10 năm 2020.
2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định này hoặc có kiến nghị, đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /: *Vnon*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC, KGVX, KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiên Đông
Đỗ Tiên Đông

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chủng loại: Xe ô tô cứu thương

STT	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG	ĐỊNH MỨC		
		CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	MỨC GIÁ TỐI ĐA
I/	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh			
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Xe ô tô cứu thương	07 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
2	Bệnh viện Nhi	Xe ô tô cứu thương	04 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
3	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Xe ô tô cứu thương	01 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
4	Bệnh viện Tâm thần kinh	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
5	Bệnh viện 331	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
6	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
II/	Các đơn vị y tế tuyến huyện			
1	Trung tâm y tế thành phố Pleiku	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
2	Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
3	Trung tâm y tế thị xã An Khê	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
4	Trung tâm y tế huyện Krông Pa	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
5	Trung tâm y tế huyện Ia Pa	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
6	Trung tâm y tế huyện Phú Thiện	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe

Nhan

STT	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG	ĐỊNH MỨC		
		CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	MỨC GIÁ TỐI ĐA
7	Trung tâm y tế huyện Chư Puh	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
8	Trung tâm y tế huyện Chư Sê	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
9	Trung tâm y tế huyện Chư Prông	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
10	Trung tâm y tế huyện Đức Cơ	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
11	Trung tâm y tế huyện Kông Chro	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
12	Trung tâm y tế huyện KBang	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
13	Trung tâm y tế huyện Đak Pơ	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
14	Trung tâm y tế huyện Mang Yang	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
15	Trung tâm y tế huyện Đak Đoa	Xe ô tô cứu thương	03 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
16	Trung tâm y tế huyện Chư Păh	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe
17	Trung tâm y tế huyện Ia Grai	Xe ô tô cứu thương	02 xe	1.490 triệu đồng /01 xe

Ghi chú:

1. Giá mua xe ô tô chuyên dùng đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe; chưa bao gồm giá các thiết bị phụ trợ như máy thở, máy sốc tim...

Thư



PHỤ LỤC 2

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chủng loại: Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt và xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn trong lĩnh vực y tế:

STT	ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG	ĐỊNH MỨC		
		CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	MỨC GIÁ TỐI ĐA
	Các đơn vị y tế tuyến huyện			
1	Trung tâm y tế thành phố Pleiku	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
2	Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
3	Trung tâm y tế thị xã An Khê	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
4	Trung tâm y tế huyện Krông Pa	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
5	Trung tâm y tế huyện Ia Pa	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
6	Trung tâm y tế huyện Phú Thiện	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
7	Trung tâm y tế huyện Chư Pưh	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
8	Trung tâm y tế huyện Chư Sê	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
9	Trung tâm y tế huyện Chư Prông	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe

Thao

STT	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	ĐỊNH MỨC		
		CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	MỨC GIÁ TỐI ĐA
10	Trung tâm y tế huyện Đức Cơ	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
11	Trung tâm y tế huyện Kông Chro	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
12	Trung tâm y tế huyện KBang	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
13	Trung tâm y tế huyện Đak Pơ	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
14	Trung tâm y tế huyện Mang Yang	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
15	Trung tâm y tế huyện Đak Đoa	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
16	Trung tâm y tế huyện Chư Păh	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
17	Trung tâm y tế huyện Ia Grai	Xe ô tô bán tải được thiết kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng chống dịch	01 xe	800 triệu đồng/01 xe

Ghi chú:

Giá mua xe ô tô chuyên dùng đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.

Handwritten signature